TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ là Lê Thị Á và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Ngày 21/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình) xử phạt 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/8/2021 Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là UBND xã V, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2025 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 13 tháng 12 năm 2025, Tổ công tác của Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra tại trục đường liên thôn thuộc thôn D H, xã B, tỉnh Ninh Bình thì phát hiện Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình làm việc N tự giác giao nộp

cho Tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng đang cất giữ trong lòng bàn tay trái bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ, N khai chất bột màu trắng dạng cục là ma tuý, loại Heroine, vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N, thu giữ 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "AT"; thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N đựng trong chai nhựa được niêm phong ký hiệu "BT" theo quy định và làm thủ tục bàn giao Nguyễn Văn N cùng vật chứng về trụ sở làm việc để điều tra theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn N tại thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình: Cơ quan cảnh sát điều tra *(sau đây viết tắt là: CSĐT)* - Công an tỉnh N không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản có liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 2312/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu AT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,186g (Không phẩy một trăm tám mươi sáu gam), loại Heroine (H)"*.

Tại Bản kết luận giám định số 2313/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: *"Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu BT (ghi thu của Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định"*. Mẫu vật đã sử dụng hết để giám định.

Về nguồn gốc chất ma túy, theo Nguyễn Văn N khai: Vào khoảng 14 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2025, N đi bộ đến khu vực cầu C thuộc địa phận thôn D H, xã B, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua ma túy của người này với số tiền 200.000 đồng. Người đàn ông này đồng ý rồi lấy trong người ra 01 gói giấy bạc màu vàng đưa cho N, N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng: Đối với số Heroine được Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 2312/KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả AT"* được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Ninh Bình để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

* Quá trình điều tra Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSKV6 ngày 28 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm một phần truy tố đối với bị cáo; rút một phần truy tố không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt Nguyễn Văn N từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý của bản thân vào chiều ngày 13/12/2025 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định rõ việc mua và cất giấu số ma tuý trên là để sử dụng cho bản thân, không có bất kỳ mục đích nào khác; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xác định rõ bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bản thân không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên đảm bảo căn cứ chấp nhận.

[2] *Về tội danh*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được chứng minh tại biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma tuý cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút, ngày 13/12/2025, tại trục đường liên thôn thuộc thôn D H, xã B, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn N đang có hành vi cất giữ trái phép 0,186 (*Không phẩy một trăm tám mươi sáu)* gam chất ma tuý, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt*:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma tuý, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm xã hội mất ổn định. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2021 đã bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; năm 2023 có 01 tiền án 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân, lại sa vào nghiện ngập ma tuý, tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội, thể hiện sự thách thức và coi thường luật pháp. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, cũng như tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội hiện nay.

+ *Về tình tiết tăng nặng:* Năm 2023 bị cáo đã bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn N đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự nên quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh, tình hình kinh tế và mục đích phạm tội của bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 *(Một)* Phong bì niêm phong dán kín mặt trước phong bì có chữ: 2312/KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả AT"* của Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu huỷ.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các vấn đề khác*: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N như bị cáo đã khai. HĐXX thấy do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý người này theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **04** (*Bốn*) năm **03** (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/12/2025.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 *(Một)* Phong bì niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có chữ: 2312/KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả AT"* của Phòng K - Công an tỉnh N.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 02/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình)

3. Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (Vụ GĐKT I)
- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn An